TOÀ ÁN NHÂN DÂN **IUYỆN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Đ - sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quang Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quang Đ có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 25/02/1990, Nguyễn Thị Thu C, sinh ngày 31/8/1992 và Nguyễn Quý Đ, sinh ngày 29/9/1998. Cả ba con chung đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quang Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 06365 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại bà L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài